

Số: 1428 /QĐ-UBND

Lai Châu, ngày 29 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Lai Châu
giai đoạn 2021 - 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Thanh niên ngày 16/6/2020;

Căn cứ Quyết định số 1331/QĐ-TTg ngày 24/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 1113/QĐ-BNV ngày 17/10/2021 của Bộ Nội vụ ban hành kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021-2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021 - 2030.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- TT Tỉnh ủy;
- HĐND tỉnh;
- Chủ tịch các PCT. UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Tỉnh đoàn Lai Châu;
- Trường Cao đẳng Cộng đồng Lai Châu;
- UBND các huyện, thành phố;
- Báo Lai Châu; Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh Lai Châu;
- Lưu: VT, TH4.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Tổng Thanh Hải

Lai Châu, ngày tháng năm 2021

CHƯƠNG TRÌNH

Phát triển thanh niên tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021 - 2030

*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của
UBND tỉnh Lai Châu)*

I. QUAN ĐIỂM VÀ NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN

1. Quan điểm

a) Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021 - 2030 phải bám sát các quan điểm, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển thanh niên; kế thừa, phát huy những kết quả đã đạt được của Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Lai Châu giai đoạn 2011 - 2020.

b) Chương trình phát triển thanh niên là một bộ phận cấu thành quan trọng của Nghị quyết phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2025, Chương trình chuyển đổi số của tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; góp phần bồi dưỡng, phát huy nhân tố, nguồn lực con người nhằm mục tiêu xây dựng nguồn nhân lực trẻ có chất lượng cao đáp ứng yêu cầu thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

c) Thanh niên được đặt ở vị trí trung tâm trong chương trình bồi dưỡng, phát huy nguồn lực con người. Bảo đảm thanh niên phát huy vai trò là lực lượng xã hội to lớn, xung kích, sáng tạo, đi đầu trong sự nghiệp xây dựng Lai Châu phát triển toàn diện, nhanh và bền vững.

d) Tăng cường và mở rộng hợp tác trong nước và quốc tế để phát triển lực lượng thanh niên tỉnh Lai Châu ngang tầm với thanh niên các tỉnh khu vực Tây Bắc và thanh niên các tỉnh nước ngoài có chung đường biên giới với tỉnh Lai Châu.

2. Nguyên tắc

a) Bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng và trách nhiệm quản lý nhà nước về thanh niên của chính quyền các cấp; lưu ý tính đặc thù, đặc điểm vùng, miền và dân tộc, tôn giáo.

b) Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện, cấp xã cụ thể hóa nội dung của Chương trình thành cơ chế, chính sách phát triển thanh niên, bảo đảm phù hợp với hệ thống chính sách, pháp luật của Nhà nước; gắn với trách nhiệm cụ thể của từng cấp, từng ngành và cá thể hóa trách nhiệm cá nhân trong tổ chức thực hiện Chương trình.

c) Bảo đảm phát huy vai trò, sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội; tổ chức xã hội, nghề nghiệp; tổ chức kinh tế; các đoàn thể quần chúng nhân dân; cơ sở giáo dục; gia đình, xã hội và của thanh niên.

d) Huy động mọi nguồn lực hợp pháp để đảm bảo thực hiện có hiệu quả Chương trình phát triển thanh niên.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng thế hệ thanh niên tỉnh Lai Châu phát triển toàn diện, giàu lòng yêu nước, có ý chí tự cường, tự hào dân tộc; có lý tưởng cách mạng, hoài bão, khát vọng vươn lên xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc, giúp sức xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp; có đạo đức, ý thức công dân, chấp hành pháp luật; có sức khỏe và lối sống lành mạnh; có văn hóa, kiến thức, trình độ học vấn, kỹ năng sống, nghề nghiệp và việc làm; có ý chí lập thân, lập nghiệp, năng động, sáng tạo, làm chủ khoa học, công nghệ. Phát triển nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững của tỉnh. Phát huy tinh thần cống hiến, xung kích, tình nguyện và nâng cao vai trò, vị thế, trách nhiệm của thanh niên trong sự nghiệp xây dựng và phát triển quê hương Lai Châu.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu 1. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; cung cấp thông tin về tư vấn, hỗ trợ pháp lý cho thanh niên

- Hằng năm, 100% thanh niên trong lực lượng vũ trang, thanh niên là cán bộ, công chức, viên chức được tuyên truyền, phổ biến, học tập nghị quyết của các cấp ủy Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Hằng năm, 100% thanh niên là học sinh, sinh viên, 80% thanh niên công nhân, 75% thanh niên nông thôn, thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được trang bị kiến thức về quốc phòng và an ninh.

- Đến năm 2030, trên 70% thanh niên được tuyên truyền, phổ biến, cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật thông qua các ứng dụng pháp luật trực tuyến, mạng xã hội, các phương tiện thông tin đại chúng.

b) Mục tiêu 2. Giáo dục, nâng cao kiến thức, kỹ năng; tạo điều kiện để thanh niên bình đẳng về cơ hội học tập, nghiên cứu, đổi mới sáng tạo

- Hằng năm, 100% thanh niên là học sinh, sinh viên được giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kiến thức pháp luật, kỹ năng sống và kỹ năng mềm.

- Đến năm 2030, 60% thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ trung học phổ thông và tương đương; 70% thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt trình độ trung học cơ sở.

- Đến năm 2030, trên 5% số thanh niên được ứng dụng, triển khai ý tưởng sáng tạo, công trình nghiên cứu khoa học phục vụ sản xuất và đời sống; trên 5% số công trình khoa học và công nghệ do thanh niên chủ trì; tăng 3% số thanh niên làm việc trong các tổ chức khoa học, công nghệ (so với năm 2020).

- Hằng năm, có ít nhất 20% thanh niên làm báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật là người dân tộc thiểu số và tham gia công tác phổ biến giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ phổ biến giáo dục pháp luật; phấn đấu đến năm 2030 đạt tỉ lệ 100%.

c) Mục tiêu 3. Nâng cao chất lượng đào tạo nghề và tạo việc làm bền vững cho thanh niên; phát triển nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao

- Hằng năm, 100% học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp được giáo dục hướng nghiệp, trang bị kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp trước khi tốt nghiệp; 100% sinh viên trường cao đẳng được trang bị kiến thức về hội nhập quốc tế và chuyển đổi số.

- Hằng năm, 30% số ý tưởng, dự án khởi nghiệp của thanh niên là học sinh, sinh viên được kết nối với các doanh nghiệp hoặc được hỗ trợ đầu tư từ nguồn kinh phí phù hợp.

- Đến năm 2030, phấn đấu 80% thanh niên được tư vấn hướng nghiệp và việc làm; 40% thanh niên được đào tạo nghề gắn với tạo việc làm, ưu tiên việc làm tại chỗ. Hằng năm, có ít nhất 4.000 thanh niên được giải quyết việc làm.

- Đến năm 2030, tỉ lệ thanh niên thất nghiệp ở thành thị dưới 2,8%; tỉ lệ thanh niên thiếu việc làm ở nông thôn dưới 5%.

- Đến năm 2030, có ít nhất 20% thanh niên là người khuyết tật được bồi dưỡng kỹ năng sống, kỹ năng tự chăm sóc và 70% thanh niên, người nhiễm HIV, người sử dụng ma túy, thanh niên là nạn nhân của tội phạm buôn bán người, thanh niên vi phạm pháp luật được bồi dưỡng kỹ năng sống, lao động và hòa nhập cộng đồng. Phấn đấu tạo việc làm ổn định cho trên 30% thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; 20% thanh niên là người khuyết tật, người nhiễm HIV, người sau cai nghiện, sau cải tạo, thanh niên là người không có quốc tịch sống trên địa bàn.

d) Mục tiêu 4. Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho thanh niên

- Hằng năm, 100% thanh niên được trang bị kiến thức, kỹ năng rèn luyện thể chất, nâng cao sức khỏe; chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, sức khỏe tâm thần; dân số và phát triển; bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; bạo lực gia đình, bạo lực học đường, xâm hại tình dục; HIV/AIDS và các biện pháp phòng, chống HIV/AIDS.

- Hằng năm, trên 60% thanh niên được cung cấp thông tin và tiếp cận các dịch vụ thân thiện về tư vấn, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục; tỷ lệ cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn đạt 70% năm 2025, 90% năm 2030; 100% nữ thanh niên được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại, phòng tránh vô sinh và hỗ trợ sinh sản.

- Hằng năm, 100% thanh niên là học sinh, sinh viên tham gia bảo hiểm y tế và được chăm sóc sức khỏe ban đầu.

đ) Mục tiêu 5. Nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho thanh niên

- Hằng năm, trên 80% thanh niên ở thành thị; 70% thanh niên ở nông thôn; 60% thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được tạo điều kiện tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao, hoạt động sinh hoạt cộng đồng ở nơi học tập, làm việc và cư trú.

- Đến năm 2030, ít nhất 50% thanh niên sử dụng thành thạo các phương tiện kỹ thuật số phục vụ mục đích giao tiếp, truyền thông, kinh doanh trên nền tảng kinh tế số.

e) Mục tiêu 6. Phát huy vai trò của thanh niên trong tham gia phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc

- Hằng năm, 100% thanh niên trong độ tuổi quy định của pháp luật, có đủ năng lực hành vi dân sự sẵn sàng tham gia thực hiện nghĩa vụ quân sự và lực lượng dân quân tự vệ.

- Đến năm 2030, phần đầu 20% thanh niên trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội được đưa vào quy hoạch lãnh đạo cấp sở, phòng và tương đương; 15% thanh niên trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội đảm nhiệm các chức vụ lãnh đạo, quản lý.

- Hằng năm, 100% tổ chức Đoàn thanh niên, Hội Liên hiệp thanh niên các cấp và các tổ chức khác của thanh niên được thành lập theo quy định của pháp luật phát động phong trào và huy động thanh niên hưởng ứng, tham gia các hoạt động tình nguyện vì cộng đồng, xã hội; phát triển kinh tế - xã hội; khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh; bảo vệ môi trường; giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, quốc phòng, an ninh quốc gia.

III. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp

a) Tăng cường phổ biến, quán triệt chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước

về thanh niên đến các cấp, các ngành, bảo đảm thống nhất về nhận thức, trách nhiệm và hành động của cả hệ thống chính trị về vai trò, vị thế của thanh niên và trong việc chăm lo, bồi dưỡng và phát triển toàn diện thanh niên.

b) Chú trọng giáo dục, nâng cao ý thức pháp luật, trách nhiệm của thanh niên đối với bản thân, gia đình và xã hội. Kết hợp chặt chẽ giáo dục pháp luật với giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa; lịch sử, truyền thống và ý thức tự tôn dân tộc; giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, tiếp thu tinh hoa của nhiều nền văn minh trên thế giới.

c) Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành, đoàn thể Nhân dân; phát huy vai trò của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức thanh niên trong thực hiện Chương trình phát triển thanh niên.

2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về thanh niên

a) Rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành theo thẩm quyền các chính sách, pháp luật về thanh niên trên cơ sở Luật Thanh niên năm 2020, pháp luật có liên quan.

b) Đổi mới cơ chế, chính sách nhằm huy động tối đa các nguồn lực phát triển thanh niên; chú trọng các chính sách đặc thù hỗ trợ nhóm thanh niên dễ bị tổn thương, thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

c) Nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách phát hiện, thu hút, đào tạo, bồi dưỡng, trọng dụng tài năng trẻ trong nước và tài năng trẻ đang công tác, học tập, sinh sống ở nước ngoài về tham gia xây dựng và phát triển quê hương; các ngành, địa phương có quy hoạch, kế hoạch phát hiện, bồi dưỡng, đào tạo và phát triển tài năng trẻ.

d) Coi thanh niên là đối tượng ưu tiên, lực lượng nòng cốt trong triển khai các chương trình, đề án, chính sách, nhất là chính sách về phát triển nông nghiệp. Có cơ chế, chính sách thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khởi nghiệp, lập nghiệp của thanh niên, nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi, thu hút thanh niên có trình độ chuyên môn, tay nghề cao, thanh niên tình nguyện đến công tác tại khu kinh tế - quốc phòng, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, biên giới.

3. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật

a) Tăng cường tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Luật Thanh niên năm 2020, Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021 - 2030 và các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thanh niên.

b) Đổi mới nội dung, hình thức phổ biến giáo dục pháp luật cho thanh niên phù hợp với từng nhóm đối tượng và điều kiện địa bàn; trong đó, chú trọng nhóm thanh niên dễ bị tổn thương, thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, biên giới.

c) Đẩy mạnh truyền thông về sự cần thiết và nhu cầu được nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, chăm sóc sức khỏe của thanh niên; trong đó, chú trọng đào tạo, nâng cao kỹ năng tư vấn, truyền thông cho đội ngũ cung cấp dịch vụ về chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho thanh niên. Tăng cường tuyên truyền về phòng, chống tác hại của thuốc lá, lạm dụng rượu, bia và các chất kích thích khác; dự phòng bệnh không lây nhiễm; phòng ngừa vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội trong thanh niên.

d) Đổi mới, đa dạng hóa các hình thức giới thiệu, phổ biến các tác phẩm văn hóa nghệ thuật có giá trị nhân văn, định hướng giáo dục thanh niên. Khuyến khích thanh niên tham gia hoạt động và sáng tạo trong văn hóa, thể dục, thể thao; gìn giữ, phát huy giá trị văn hóa dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại.

đ) Phát triển mạng xã hội có định hướng tích cực, lành mạnh, đáp ứng nhu cầu của thanh niên trên không gian mạng; quản lý việc sử dụng mạng xã hội thiếu chuẩn mực, thiếu văn minh của thanh niên; có chế tài xử lý các hoạt động, dịch vụ, trò chơi trực tuyến thiếu lành mạnh, bạo lực gây tác động xấu đến thanh niên và xã hội.

4. Tăng cường cung cấp dịch vụ, hoạt động hỗ trợ thanh niên

a) Đổi mới hình thức cung cấp các dịch vụ hỗ trợ thanh niên học tập, sáng tạo, nghiên cứu khoa học; thực hiện có hiệu quả việc chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; xây dựng các chương trình đào tạo ngoại ngữ trên mạng Internet nhằm tạo điều kiện để thanh niên là học sinh ở các vùng nông thôn, vùng dân tộc thiểu số và miền núi được tiếp cận, học tập miễn phí.

b) Triển khai cơ chế hợp tác giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở nghiên cứu với các tổ chức kinh tế; hoàn thiện hệ thống thông tin thị trường lao động theo hướng hội nhập quốc tế; nâng cao chất lượng dự báo thị trường lao động trong ngắn hạn và dài hạn; tổ chức các cuộc thi tay nghề, sáng kiến cho thanh niên;

c) củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của mạng lưới cung cấp dịch vụ về việc làm và khởi nghiệp; định hướng và hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp; chăm sóc sức khỏe; tư vấn và trợ giúp pháp lý cho thanh niên.

d) Khuyến khích các tổ chức, cá nhân cung cấp các dịch vụ tư vấn tâm lý cho thanh niên; đầu tư, xây dựng các thiết chế văn hóa, thể dục, thể thao, công trình phúc lợi xã hội cho thanh niên; trong đó, cần chú trọng đối tượng thanh niên di cư.

5. Nguồn lực thực hiện Chương trình phát triển thanh niên

a) Nhà nước bảo đảm nguồn lực để tổ chức thực hiện Chương trình, trong đó, bảo đảm về số lượng và chất lượng đội ngũ thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà

nước về thanh niên, kinh phí triển khai các nhiệm vụ, đề án, dự án phát triển thanh niên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, phù hợp với tình hình mới của các sở, ngành, địa phương và phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách nhà nước.

b) Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn lực để triển khai thực hiện Chương trình phát triển thanh niên; hỗ trợ thành lập Quỹ hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp.

6. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong thực hiện Chương trình phát triển thanh niên

a) Tăng cường hợp tác quốc tế trong xây dựng, thực hiện chính sách, pháp luật về thanh niên; giao lưu thanh niên; tích cực, chủ động tham gia xây dựng, hợp tác với các tỉnh trong nước; các nước láng giềng; các tổ chức quốc tế về quản lý nhà nước đối với công tác thanh niên.

b) Nâng cao nhận thức của thanh niên về chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, có hiệu quả; tạo điều kiện để thanh niên tham gia các hoạt động hợp tác, giao lưu quốc tế về thanh niên.

c) Khai thác, phát huy hiệu quả sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế để thực hiện Chương trình phát triển thanh niên gắn với thực hiện và hoàn thành các mục tiêu Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Lai Châu.

7. Hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Chương trình phát triển thanh niên

a) Giao Sở Nội vụ chủ trì, hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và tổ chức thực hiện Chương trình phát triển thanh niên.

b) Hoàn thiện hệ thống thông tin và chế độ báo cáo thống kê về thanh niên trên địa bàn tỉnh; nâng cao chất lượng dự báo xu hướng phát triển thanh niên trong từng giai đoạn cụ thể, làm cơ sở để đánh giá việc thực hiện và hoạch định chính sách, pháp luật đối với thanh niên.

8. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, các tổ chức đoàn thể và thanh niên

a) Tăng cường vai trò giám sát, phản biện xã hội của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội. Huy động sự tham gia của các tổ chức đoàn thể, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội và toàn xã hội trong việc chăm lo, bồi dưỡng, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của thanh niên; vận động các tầng lớp Nhân dân thực hiện chính sách, pháp luật về thanh niên.

b) Đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức Đoàn thanh niên

Cộng sản Hồ Chí Minh; Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam các cấp; nhằm phát huy vai trò xung kích, sáng tạo của thanh niên trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

c) Phát huy tính tích cực, chủ động của thanh niên trong tham gia quản lý Nhà nước và xã hội; tham gia vào quá trình xây dựng, tổ chức thực hiện và giám sát, phản biện chính sách, pháp luật về thanh niên.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ

a) Là cơ quan thường trực giúp Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch, hướng dẫn các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện Chương trình phát triển thanh niên; tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và phát động phong trào thi đua, công tác khen thưởng thành tích thực hiện Chương trình phát triển thanh niên.

b) Rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành chính sách, pháp luật về thanh niên phù hợp với thực tiễn, yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Lai Châu trong từng giai đoạn.

c) Kiện toàn tổ chức bộ máy thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên, chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên.

d) Đôn đốc, kiểm tra các sở, ngành, cơ quan và địa phương xây dựng, lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình khi xây dựng quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội 05 năm và hàng năm.

đ) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan liên quan định kỳ kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình và báo cáo UBND tỉnh; tổ chức sơ kết việc thực hiện Chương trình vào năm 2025, tổng kết vào năm 2030.

2. Các sở, ban, ngành tỉnh

a) Xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về thanh niên theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các nội dung của Chương trình phát triển thanh niên; phát động phong trào thi đua và thực hiện công tác khen thưởng thành tích thực hiện Chương trình phát triển thanh niên theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Ban hành Chương trình phát triển thanh niên giai đoạn 2021 - 2030 của cơ quan, đơn vị trên cơ sở Chương trình phát triển thanh niên đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; xây dựng kế hoạch thực hiện hằng năm và từng giai đoạn với các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển thanh niên cụ thể, phù hợp với điều kiện của cơ quan, đơn vị.

d) Lồng ghép các chỉ tiêu phát triển thanh niên khi xây dựng và thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội 05 năm và hằng năm.

đ) Chủ trì, phối hợp với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam tỉnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp quy định trong Chương trình phát triển thanh niên theo chức năng, nhiệm vụ được phân công. Bảo đảm kinh phí và huy động các nguồn lực hợp pháp khác trong nước và ngoài nước để thực hiện chương trình, đề án, dự án phát triển thanh niên.

e) Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho công chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên trên địa bàn tỉnh.

f) Hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Chương trình phát triển thanh niên của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Chương trình phát triển thanh niên lồng ghép trong báo cáo quản lý nhà nước về thanh niên theo quy định.

3. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các sở, ngành, cơ quan liên quan tham gia ý kiến các dự thảo văn bản xem xét sửa đổi, bổ sung để hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho thanh niên khi có yêu cầu. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho thanh niên trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Y tế và các sở, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng, triển khai chương trình giáo dục giới tính, sức khỏe sinh sản toàn diện trong các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

5. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan tổng hợp kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, đề án, dự án phát triển thanh niên trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

6. Báo Lai Châu, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các cơ quan thông tin đại chúng trên địa bàn tỉnh chú trọng dành thời lượng phát sóng, số lượng bài viết để định hướng tuyên truyền, giáo dục thanh niên về lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, ý thức công dân, hướng nghiệp, kỹ năng sống; đẩy mạnh tuyên truyền việc tổ chức triển khai thực hiện Chương trình phát triển thanh niên.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Cụ thể hóa và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về thanh niên theo phân cấp quản lý.

b) Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các nội dung của Chương trình phát triển thanh niên; phát động phong trào thi đua và thực hiện công tác khen thưởng thành tích thực hiện Chương trình phát triển thanh niên theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp ban hành Nghị quyết phát triển thanh niên giai đoạn 2021 - 2030; ban hành Chương trình phát triển thanh niên giai đoạn 2021 - 2030 trên cơ sở Chương trình đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; xây dựng kế hoạch thực hiện hằng năm và từng giai đoạn với các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển thanh niên cụ thể, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

d) Lồng ghép các chỉ tiêu phát triển thanh niên khi xây dựng và thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội 05 năm và hằng năm; lồng ghép các chỉ tiêu thống kê về thanh niên vào hệ thống chỉ tiêu thống kê của địa phương và hoàn thiện hệ thống thông tin về thanh niên theo hướng dẫn của các sở, ngành liên quan.

đ) Kiện toàn tổ chức bộ máy thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên các cấp; chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

e) Hằng năm, bố trí ngân sách địa phương và huy động các nguồn lực hợp pháp khác để tổ chức thực hiện Chương trình phát triển thanh niên của địa phương.

g) Hướng dẫn các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng, thực hiện Chương trình phát triển thanh niên; đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Chương trình lồng ghép trong báo cáo quản lý nhà nước về thanh niên theo quy định.

8. Đề nghị Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh chủ trì, phối hợp với Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam tỉnh và các tổ chức khác của thanh niên được thành lập theo quy định của pháp luật

a) Xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình; tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Chương trình phát triển thanh niên; phối hợp với Sở Nội vụ và các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Chương trình.

b) Hướng dẫn tổ chức đoàn thanh niên các cấp phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về thanh niên ở địa phương xây dựng, triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch phát triển thanh niên của địa phương; thực hiện công tác thi đua, khen thưởng thành tích thực hiện Chương trình phát triển thanh niên theo quy định của pháp luật.

c) Khuyến khích, huy động thanh niên tham gia đề xuất, xây dựng và tổ chức thực hiện các nội dung của Chương trình phát triển thanh niên.

d) Giám sát, phản biện xã hội trong thực hiện Chương trình phát triển thanh niên theo quy định của pháp luật; đề nghị cơ quan có thẩm quyền xây dựng, hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về thanh niên.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình tham gia tổ chức triển khai, thực hiện Chương trình phát triển thanh niên, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về phát triển thanh niên trong tổ chức mình; tham gia quản lý nhà nước về công tác thanh niên và tham gia kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên.

Căn cứ nội dung Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2030, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương ban hành Chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện có hiệu quả và báo cáo về Ủy ban nhân tỉnh (qua Sở Nội vụ) trước ngày 10/11 hằng năm để tổng hợp, báo cáo Bộ Nội vụ./.
